

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2024/HS - ST
Ngày: 26-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Chu Thị Thu Hương

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bạ

Ông Nguyễn Thanh Minh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Phú - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2024/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1993 tại thành phố C, tỉnh H; nơi ĐKKHT và nơi ở hiện nay: Thôn A, xã L, thành phố C, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa(học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T và con bà Trần Thị L; có vợ: Nguyễn Thị H, hai con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại:

Anh Lê Văn H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh H(đã chết).

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

1. Ông Lê Văn T, sinh năm 1938

2. Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1941

3. Chị Lê Thị H, sinh năm 1983

4. Anh Lê Thành H, sinh năm 2005

Đều có địa chỉ: Thôn Đông T, xã Q, huyện N, tỉnh H. Đều vắng mặt.

- Người được ủy quyền của người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thế Đ, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện N, tỉnh H. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1972. Địa chỉ: Khu dân cư V 1, phường V, thành phố C, tỉnh H. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

Ông Bùi Huy P, sinh năm 1965. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 10 phút, ngày 23/10/2023, Trần Văn T (có giấy phép lái xe ô tô số 3005151001362, hạng C, thời hạn đến 30/3/2025) điều khiển xe ô tô BKS 34C-318.10, nhãn hiệu MIGHTY đi hướng N - S để đi giao hàng. Hồi 15 giờ 27 phút cùng ngày, T điều khiển xe đi đến Km70+925, Quốc lộ 37 thuộc địa phận khu dân cư T, phường T, thành phố C, tỉnh H. Đoạn đường được trải nhựa bằng phẳng, lòng đường rộng 10,2m. Giữa lòng đường có vạch kẻ nét đứt màu vàng phân chia đường thành 2 chiều xe chạy xuôi ngược. Lúc này mật độ phương tiện tham gia giao thông thưa thớt. T điều khiển xe ô tô đi với tốc độ khoảng 48km/giờ, quan sát thấy phía trước cùng chiều có anh Lê Văn H, sinh năm 1979, trú tại thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh H đang điều khiển xe mô tô BKS 34L9-0840 cách xe T khoảng 25 mét đang có tín hiệu xin đường, đang chuyển hướng từ mép đường bên phải sang đường, T rà phanh đánh lái sang trái để tránh anh H nhưng phần đầu xe ô tô BKS 34C-318.10 vẫn va chạm với phần sườn xe bên trái của xe mô tô BKS 34L9-0840, làm anh H ngã ra đường. Sau khi va chạm xe ô tô dừng trên đường Quốc lộ 37, xe mô tô đổ nghiêng bên phải trên mặt đường, đầu xe hướng về phía bên trái đường (theo hướng N - S), đuôi xe quay hướng tim đường, tạo ra vết cà xước theo hướng N - S, chiều dài vết cà xước 11,2m, điểm cuối vết cà xước trùng với đế chân phía trước bên phải xe mô tô. Hậu quả anh H tử vong trên đường đi cấp cứu do chấn thương sọ não, xe ô tô BKS 34C-318.10 bị hư hỏng thiệt hại 1.550.000đồng, xe mô tô BKS 34L9-0840 bị hư hỏng giá trị 675.000đồng.

Tại Cáo trạng số 39/CT-VKSCL ngày 25 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố Trần Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người được ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các khoản 1, 2, 5 Điều 65; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo 12 tháng đến 15 tháng cho hưởng án treo, thời thử thách từ 24 đến 30 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn Toàn cho UBND xã L, thành phố C, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Trả bị cáo Trần Văn T 01 giấy phép lái xe. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Bị cáo T phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, VKSND thành phố Chí Linh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với hiện trường vụ án và dấu vết trên phương tiện giao thông, phù hợp với lời khai của những người đại diện hợp pháp cho bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, hậu quả bị cáo gây ra. Tòa án có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 27 phút ngày 23/10/2023 tại Km70+925, Quốc lộ 37 thuộc địa phận khu dân cư T, phường T, thành phố C, tỉnh H, Trần Văn T có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ô tô nhãn hiệu MIGHTY, biển kiểm soát 34C-318.10 đi hướng N - S, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ một cách an toàn nên xe ô tô do T điều khiển đã va chạm với xe mô tô BKS 34L9-0840 do anh Lê Văn H điều khiển có tín hiệu xi nhan đang sang đường, hậu quả anh H tử vong trên đường đi cấp cứu, hai phương tiện bị hư hỏng nhẹ. Hành vi đó của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm an toàn sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, cũng như tính mạng của anh Lê Văn H. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý do cầu thả. Bị cáo điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đường bộ khi đi đến đoạn đường có xe đi phía trước đang xin sang đường nhưng đã không chú ý quan sát, giảm tốc độ xe đến mức an toàn đã vi phạm quy định tại khoản 1, Điều 12 Luật giao thông đường bộ, hướng dẫn chi tiết tại khoản 8 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, hậu quả làm chết một người. Tuy vậy, bị hại là anh Lê Văn H điều khiển xe mô tô BKS 34L9-0840 không có giấy phép lái xe theo quy định, trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, chuyển hướng không đảm bảo an toàn, vi phạm quy định tại khoản 8, khoản 9 Điều 8 và Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Do đó, Hội đồng xét xử xác định bị hại có lỗi một phần trong việc để xảy ra tai nạn. Khi áp dụng hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử cân nhắc các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ sau: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt. Trước khi gây tai nạn, bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước, không có tiền án, tiền sự. Việc gây ra tai nạn lần này là ngoài ý thức chủ quan của bị

cáo. Hơn nữa, khi sự việc xảy ra, bị cáo đã có thái độ chấp hành pháp luật tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn, hối lỗi với hành vi của mình, tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình bị hại nên hậu quả được khắc phục một phần. Đại diện gia đình bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội vẫn có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố Chí Linh tại phiên tòa.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không hành nghề lái xe nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh đã thu giữ và trả lại xe ô tô BKS 34C-318.10 cho chị H và xe mô tô BKS 34L9-0840 cho anh T là phù hợp với điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Do không cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn nhất định nên cần trả lại giấy phép lái xe ô tô số 3005151001362, hạng C, thời hạn đến 30/3/2025 mang tên Trần Văn T cho bị cáo T.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị H đã nhận lại xe ô tô, anh T đã nhận lại xe mô tô và đều không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình anh H số tiền là 200.000.000 đồng, người đại diện theo ủy quyền của gia đình anh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo 13 tháng cho hưởng án treo, thời thử thách 26 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn T cho UBND xã L, thành phố C, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Trần Văn T giấy phép lái xe ô tô số 3005151001362, hạng C, thời hạn đến 30/3/2025.

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQĐT Công an thành phố Chí Linh;
- Công an thành phố Chí Linh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ- Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THA hình sự- Công an thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã Lê Lợi, thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hương